|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT HUYỆN ĐẠI LỘC  **TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 000/KH-THCSNT | *Ái Nghĩa, ngày 10 tháng 9 năm 2020* |

**KẾ HOẠCH**

**Chiến lược xây dựng và** **phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và**

**tầm nhìn đến năm 2030**

Trường THCS Nguyễn Trãi được thành lập ngày 01/8/1991 theo Quyết định số 816/QĐ-UB của UBND huyện Đại Lộc trên cơ sở tách từ trường phổ thông cấp 2 Đại Phước. Sau 30 năm phấn đấu và trưởng thành, trường THCS Nguyễn Trãi được UBND Tỉnh Quảng Nam công nhận đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2001-2010 theo Quyết định số 4956/QĐ-UB ngày 10/11/2003. Tháng 12/2001 nhà trường vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương Lao động hạng ba theo Quyết định số 2548/QĐ-CTN ngày 29/12/2011. Đến tháng 9/2012, trường THCS Nguyễn Trãi được UBND Tỉnh công nhận trường đạt Chuẩn Chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số: 2927/QĐ-UBND ngày 13/9/2012. Đây là thành quả suốt nhiều năm phấn đấu của đội ngũ CBVC-NLĐ và học sinh của nhà trường, sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, thường xuyên của lãnh đạo UBND huyện, của lãnh đạo thị trấn Ái Nghĩa, của lãnh đạo ngành Giáo dục huyện, sự đồng hành của phụ huynh học sinh và nhân dân thị trấn Ái Nghĩa.

Tháng 01 năm 2020 nhà trường xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm của địa phương bắt đầu thực hiện từ năm học 2020-2021; nhằm rà soát, bổ sung định hướng phát triển, xác định mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình xây dựng và phát triển của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT) và nâng cao các tiêu chí công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục (theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GDĐT Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học).

**I. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG**

**1. Môi trường bên trong**

***1.1. Điểm mạnh***

- *Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên*: Đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Giáo viên được bố trí dạy đủ các môn, tất cả học sinh được dạy môn tự chọn Tin học. 100% GV có trình độ đạt chuẩn, chấp hành nhiệm vụ phân công, ý thức trách nhiệm cao trong công việc.Tỷ lệ GVDG các cấp hàng năm đạt tỷ lệ > 30%.

- *Về cán bộ quản lý*:năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Triển khai công việc và kiểm tra, đánh giá khách quan. Được sự tin tưởng của đội ngũ, cha mẹ học sinh và lãnh đạo địa phương.

- *Về học sinh*: trong các năm học tiếp theo của giai đoạn 2020-2025 số lượng học sinh duy trì từ 1000 đến 1200 HS. Trường vẫn giữ số lượng từ 28-32 lớp/ năm. Quy mô học sinh ngày càng tăng do dân số tăng về mặt cơ giới.

Chất lượng hai mặt giáo dục ngày càng nâng lên rõ rệt.Tỷ lệ học sinh xếp loại khá, giỏi về học lực và xếp loại khá, tốt về hạnh kiểm tăng dần năm sau cao hơn năm trước. Phần lớn học sinh rất ngoan, lễ phép, biết vâng lời thầy cô giáo và cố gắng vươn lên trong học tập.

- *Về cơ sở vật chất*: đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại, có đủ ti vi màn hình lớn phục vụ cho ƯDCNTT trong dạy học, bàn ghế đảm bảo, các phòng nghệ thuật, tin học, thí nghiệm thực hành, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng, nhà để xe, khu vệ sinh học sinh, công trình nước sạch đảm bảo.

- Máy vi tính, máy in trang bị đầy đủ cho khối hành chính quản trị, hầu hết GV của trường đều có máy tính xách tay để phục vụ cho việc dạy.

***1.2. Điểm yếu***

**-** *Đội ngũ giáo viên, nhân viên:* Giáo viên thỉnh giảng còn nhiều không có sự ổn định lâu dài nên khó bố trí công tác phù hợp với năng lực, trình độ, khả năng và kinh nghiệm. GV nghỉ hưu hàng năm từ 2-4 thầy cô nên lực lượng bổ sung chưa kịp thời nên đội ngũ thường xuyên thiếu.

Nhân viên có đầy đủ các bộ phận, có trách nhiệm trong công việc đảm bảo việc hỗ trợ phục vụ công việc của trường, trình độ trên chuẩn của nhân viên còn thấp phần lớn có trình độ Trung cấp.

**-** *Chất lượng học sinh****:*** Một bộ phận nhỏ học sinh ý thức học tập ch­ưa tốt, do điều kiện cha mẹ đi làm ăn xa ít có thời gian quan tâm nên các em lơ là trong học tập vì vậy duy trì sĩ số là nhiệm vụ quan trọng của trường nhằm thực hiện tốt PCGD từng năm.

**-** *Tổ chức quản lý:*Điều kiện về nguồn lực tài chính chưa đảm bảo cho mọi hoạt động của trường.

**2. Môi trường bên ngoài**

***2.1. Thời cơ***

- Được sự quan tâm của lãnh đạo huyện, Đảng uỷ, UBND và các Ban ngành đoàn thể của địa phương thị trấn Ái Nghĩa nên cơ sở vật chất của trường ngày càng khang trang đảm bảo yêu cầu phục vụ dạy và học.

- Được CMHS hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục.

- Đội ngũ CBVC được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá, tốt.

***2.2. Thách thức***

- Mâu thuẫn giữa yêu cầu về đổi mới phương pháp dạy học tích cực với điều kiện phục vụ, ý thức, động cơ học tập còn nhiều bất cập.

- Một số giáo viên, nhân viên chưa có động lực đổi mới và tinh thần làm việc thiếu tính sáng tạo. Tính cộng đồng trách nhiệm chưa cao.

- Các thói hư tật xấu, lối sống đua đòi thực dụng xuất hiện ngày càng nhiều đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục của nhà trường.

**3. Xác định các vấn đề ưu tiên**

- Duy trì công tác PCGD đạt ở mức 3 hàng năm trên cơ sở đảm bảo chất lượng giáo dục; duy trì sĩ số và tập trung giúp đỡ học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, cơ sở vật chất thiết bị dạy học đảm bảo. Phấn đấu đạt trường có chất lượng tốt và thực chất.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CBVC có tâm huyết và năng lực để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Giữ vững khối đoàn kết và xây dựng tinh thần cộng đồng trách nhiệm thể hiện ở từng cá nhân.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

- Từng bước tu sửa, nâng cấp, xây dựng và sắm mới CSVC, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu giáo dục. Chú trọng xây dựng cảnh quan xanh-sạch-đẹp, trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc.

- Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

- Xây dựng văn hoá nhà trường, tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện.

- Thực hiện tốt chương trình GDPT 2018.

**II. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI**

**1.** **Tầm nhìn:** là một trong những trường có chất lượng tốt của huyện Đại Lộc. Nơi giáo viên và học sinh phấn đấu thi đua dạy tốt-học tốt, luôn có khát vọng vươn lên.

**2. Sứ mệnh:** Tạo dựng được môi trường học tập an toàn, thân thiện, lành mạnh, hạnh phúc; chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng của mình.

**3. Các giá trị cốt lõi:**

- Ý thức trách nhiệm; Tinh thần đoàn kết;

- Lòng tự trọng; Tình yêu thương;

- Tính trung thực; Tính sáng tạo;

- Khát vọng vươn lên.

**III. QUY MÔ TRƯỜNG LỚP, ĐỘI NGŨ**

**1. Về quy mô trường lớp:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Năm học** | **Tổng số HS** | **Tổng số lớp** | **Trong đó** | | | | | | | |
| **Khối 6** | | **Khối 7** | | **Khối 8** | | **Khối 9** | |
| Số HS | Số lớp | Số HS | Số lớp | Số HS | Số lớp | Số HS | Số lớp |
| 1 | 2019-2020 | 914 | 25 | 262 | 7 | 245 | 7 | 213 | 6 | 194 | 5 |
| 2 | 2020-2021 | 1001 | 28 | 284 | 8 | 262 | 7 | 242 | 7 | 213 | 6 |
| 3 | 2021-2022 | 1026 | 28 | 238 | 6 | 284 | 8 | 262 | 7 | 242 | 7 |
| 4 | 2022-2023 | 1064 | 28 | 280 | 7 | 238 | 6 | 284 | 8 | 262 | 7 |
| 5 | 2023-2024 | 1156 | 30 | 354 | 9 | 280 | 7 | 238 | 6 | 284 | 8 |
| 6 | 2024-2025 | 1172 | 30 | 300 | 8 | 354 | 9 | 280 | 7 | 238 | 6 |

***\* Dự kiến các năm học tiếp theo***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Năm học** | **Tổng số HS** | **Tổng số lớp** | **Trong đó** | | | | | | | |
| **Khối 6** | | **Khối 7** | | **Khối 8** | | **Khối 9** | |
| Số HS | Số lớp | Số HS | Số lớp | Số HS | Số lớp | Số HS | Số lớp |
| 1 | 2025-2026 | 1270 | 33 | 336 | 9 | 300 | 8 | 354 | 9 | 280 | 7 |
| 2 | 2026-2027 | 1337 | 35 | 347 | 9 | 336 | 9 | 300 | 8 | 354 | 9 |
| 3 | 2027-2028 | 1314 | 35 | 331 | 9 | 347 | 9 | 336 | 9 | 300 | 8 |
| 4 | 2028-2029 | 1337 | 36 | 323 | 9 | 331 | 9 | 347 | 9 | 336 | 9 |
| 5 | 2029-2030 | 1292 | 35 | 291 | 8 | 323 | 9 | 331 | 9 | 347 | 9 |

**2. Về đội ngũ cán bộ, viên chức**

***2.1. Giáo viên:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | Tổng số | Trình độ chuyên môn | | | |
| > Đại học | Đại học | Cao đẳng | Tỷ lệ đạt chuẩn |
| 2019-2020 | 59 | 0 | 48 | 11 | 81.4% |
| 2020-2021 | 62 | 0 | 54 | 8 | 87.1% |
| 2021-2022 | 57 | 0 | 53 | 5 | 93.0% |
| 2022-2023 | 61 | 0 | 60 | 1 | 98.3% |
| 2023-2024 | 64 | 1 | 63 | 0 | 100% |
| 2024-2025 | 67 | 1 | 66 | 0 | 100% |

Trong 5 năm đến số lượng GV giữ ở mức 1,9-2,0 nhưng yêu cầu tăng GV biên chế giảm GV thỉnh giảng, GV đạt chuẩn 100%.

***2.2. Nhân viên:***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhân viên | Thư viện | Văn thư | Kế toán | Y tế | Thiết bị | Bảo vệ |
| Trình độ | CĐ | TC | ĐH | TC | ĐH | THPT |

Nâng chuẩn trình độ nhân viên có bằng Đại học (trừ bảo vệ, y tế)

***2.3. Cán bộ quản lý:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Chức danh | Trình độ | QLNN | TCCT | XL chuẩn |
| HT | ĐHSP | x | x | Tốt |
| PHT | ĐHSP | x | x | Tốt |

**IV. CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC:**

**1. Học lực:** Chỉ tiêu xếp loại Giỏi (Tốt): 30-35%, Khá: 38-40%, TB (Đạt): 37-39%, Yếu (Chưa đạt): 1%, Kém: 0 (lưu ban không quá 0,2%); Tỷ lệ học sinh lên lớp: 99,8%.

**2. Hạnh kiểm:** Chỉ tiêu xếp loại Tốt: 85%, Khá: 15%, TB (Đạt): 0%.

**V. VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT-THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Khối phục vụ học tập:**

- Phòng học: 30 (100% kiên cố)

- Phòng bộ môn Hóa, Sinh, Lý-Công nghệ: 3

- Phòng Tin học: 2 ; Phòng thiết bị: 3; Phòng Thư viện: 1

- Phòng dạy học Ngoại ngữ: 1; Phòng dạy học Nghệ thuật: 1

**2. Khối hành chính quản trị:**

- Phòng HT, PHT, CĐ, ĐĐ, VT, YT, KT: 7

- Phòng Hội đồng 1; Phòng tổ chuyên môn: 5; Phòng truyền thống: 1

- Phòng Hội trường: 1; Phòng kho: 1; Phòng Bảo vệ: 1

**3. Khuôn viên, sân chơi bãi tập:**

- Khuôn viên nhà trường có diện tích: 12.327 m2 bố trí các công trình hợp lý có sân chơi rộng 4000 m2 có cây xanh bóng mát, sân bãi tập 3000 m2 có đường chạy Pic, hố nhảy xa, sân bóng đá, sân bóng chuyền, sân bóng rổ, sân cầu lông, nhà đa năng đảm bảo cho học sinh vui chơi, luyện tập.

- Nhà xe GV và HS bố trí thuận tiện cho việc để xe, đảm bảo sử dụng tốt, Nhà vệ sinh GV-HS luôn sạch sẽ, không ảnh hưởng đến môi trường.

**4. Thiết bị dạy học:**

- Dụng cụ thí nghiệm, thực hành, đồ dùng dạy đảm bảo cho các khối.

- Bàn ghế đầy đủ, điện, quạt bố trí đảm bảo độ mát và ánh sáng các phòng học thoáng mát.

- Ti vi màn hình lớn: >50 inch (33 chiếc, bố trí ở các phòng học, phòng tin học), Máy vi tính trang bị đủ ở các phòng làm việc và phòng tin học kết nối internet, bộ âm thanh cố định và di động phục vụ hoạt động của toàn trường.

**VI. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG**

**1. Mục tiêu**

***1.1. Mục tiêu tổng quát***

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục; thực hiện đảm bảo theo mục tiêu của chương trình GDPT 2018, phù hợp với điều kiện của địa phương và thực tế của nhà trường gắn với mục tiêu giáo dục của đất nước.

Phấn đấu đến năm 2025, trường THCS Nguyễn Trãi được xếp hàng đầu trong các trường THCS có chất lượng giáo dục toàn diện tốt của huyện Đại Lộc.

***1.2. Các mục tiêu cụ thể***

**+** Mục tiêu ngắn hạn:

Từ 2020-2022: tổ chức 100% các lớp dạy học 2 buổi/ ngày, thực hiện phong trào xây dựng môi trường giáo dục“an toàn, lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc” ngày càng đi vào chiều sâu và hiệu quả; thực sự với học sinh " mỗi ngày đến trường là một ngày vui".

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng CSVC, cải tiến chất lượng theo các tiêu chí trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục thực hiện ở từng năm học để đến 2025 đề nghị công nhận lại sau 5 năm.

+ Mục tiêu trung hạn:

Từ 2022-2024: tiếp tục bổ sung CSVC nhà trường đảm bảo các yêu cầu để phục vụ dạy học, trường có nề nếp tốt, là trung tâm văn hóa của thị trấn Ái Nghĩa.

+ Mục tiêu dài hạn:

Từ 2024-2026 và tầm nhìn đến năm 2030 nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- Chất lượng giáo dục được nâng cao, hiệu quả và thực chất.

- Đạt thương hiệu trường có chất lượng tốt nhất của huyện Đại Lộc.

- Đạt KĐCLGD cấp độ 3 và trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

**2. Chỉ tiêu**

***2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên***

- Năng lực chuyên môn của cán bộ, giáo viên và nhân viên được đánh giá Khá, Giỏi trên 100%.

- 100% CBVC thành thạo việc ƯDCNTT và sử dụng các phần mềm trong giảng dạy và quản lý.

- Có trên 60 % số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin.

- 100 % Giáo viên tốt nghiệp Đại học. Phấn đấu 2 GV học cao học theo lộ trình nâng chuẩn.

***2.2. Học sinh***

- Qui mô:

+ Lớp học: Số lượng 28 🡪 32 lớp/ năm từ nay đến năm 2025.

+ Học sinh: Từ 1000 – 1200 HS.

- Chất lượng học tập:

+ > 70-75% xếp loại học lực khá, giỏi (30 -33% xếp loại giỏi)

+ Tỷ lệ học sinh yếu < 1% ; không có học sinh kém.

+ Được xét lên lớp sau thi lại đạt: 99,8%

+ Tỷ lệ TN THCS: đạt 100 %.

+ Thi học sinh giỏi: Cấp huyện trên 70% HS dự thi đạt giải; Cấp tỉnh trên 50% HS dự thi đạt giải.

- Chất lượng hạnh kiểm: Chỉ tiêu: 100% Khá, Tốt. Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động tình nguyện.

***2.3. Cơ sở vật chất***

- Phòng học, phòng làm việc, phòng đa năng được sửa chữa nâng cấp, trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ dạy, học, làm việc đạt chuẩn theo chức năng.

- Các phòng tin học, phòng bộ môn, phòng nghệ thuật được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.

- Xây dựng nhà trường đảm bảo các tiêu chí “xanh-sạch-đẹp-an toàn”.

**3. Phương châm hành động**

*“Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường, là thước đo đánh giá phẩm chất năng lực của từng cá nhân”.*

**VII. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Giải pháp chung**

- Tuyên truyền trong CBVC, học sinh và nhân dân về nội dung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2030 trên các phương tiện thông tin (Đài truyền thanh của thị trấn, Cổng thông tin điện tử website của trường, Hội nghị CMHS, cuộc họp HĐND) để lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động thực hiện kế hoạch chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí của đội ngũ để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu đề ra của kế hoạch chiến lược.

- Xây dựng văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi về thực hiện nếp sống văn minh, quy tắc ứng xử, môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc, phòng chống bạo lực học đường.

- Tăng cường gắn kết, phối hợp có hiệu quả giữa nhà trường với các cơ quan, đoàn thể ở địa phương và xã hội.

**2. Các giải pháp cụ thể**

***2.1. Thể chế và chính sách***

- Xây dựng cơ chế ***tự chủ và tự chịu trách nhiệm*** về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác, vận động giúp đỡ của các tổ chức bên ngoài nhà trường.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường và đảm bảo sự thống nhất.

***2.2. Tổ chức bộ máy***

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBVC, phù hợp với vị trí việc làm theo chuyên ngành đào tạo, sở trường chuyên môn.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn. Sắp xếp các tổ chuyên môn hợp lý nâng cao hiệu quả hoạt động.

***2.3. Xây dựng đội ngũ***

- Xây dựng đội ngũ CBVC ổn định và đủ về số lượng theo biên chế được giao; có phẩm chất chính trị tốt; năng lực chuyên môn giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ theo quy định, có phong cách sư phạm, đạo đức, lối sống mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường; hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc, làm tốt công tác dự nguồn hàng năm để bổ sung CBQL kế cận.

- Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của CBVC thông qua các tiêu chí: hiệu quả công việc, những đóng góp với các phong trào của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những CBVC có thành tích xuất sắc.

- Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ chủ chốt, trẻ, có tài năng, phát triển Đảng để bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua, không đánh giá bằng định tính đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ trong công việc đề cao tính cộng đồng trách nhiệm để mỗi CBVC đều muốn lao động cống hiến và gắn kết với nhà trường.

**2.4.** ***Nâng cao chất lượng giáo dục***

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng mũi nhọn. Đổi mới phương pháp dạy học tích cực và kiểm tra đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực phù hợp với mục tiêu, chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản, thực hiện chương trình GDPT 2018 trong suốt giai đoạn.

- Thực hiện tốt công tác KĐCLGD để đến 2026 đề nghị Đánh giá ngoài.

***2.5. Cơ sở vật chất***

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo tiếp tục thực hiện các hạng mục công trình xây dựng trường chuẩn quốc gia.

- Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, phòng bộ môn, khu hành chính quản trị, khu vui chơi thể dục thể thao của học sinh.

- Tiếp tục đầu tư thiết bị, máy vi tính và các phần mềm đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống internet.

***2.6. Kế hoạch - tài chính***

- Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm của từng tổ CM và nhà trường.

- Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ, hạch toán và minh bạch các nguồn thu, chi.

- Thực hiện xã hội hóa giáo dục, tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp.

- Tiếp tục tham mưu xây dựng các phòng học, phòng bộ môn, phòng đa năng và xây dựng các công trình phục vụ sinh hoạt và học tập.

***2.7. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu***

- Nâng cấp và khai thác có hiệu quả website của trường. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường qua diễn đàn trao đổi.

- Xây dựng lòng tin và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường và đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Phát huy truyền thống, nêu cao tinh thần trách nhiệm và mục tiêu phấn đấu của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

**VIII. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN THAM GIA**

**1. Xây dựng và phổ biến kế hoạch chiến lược**

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được hình thành với sự góp ý kiến của tập thể CB, VC; của các bộ phận Công đoàn, Chi đoàn, tổ chuyên môn, Cha mẹ học sinh, các đoàn thể xã hội, của UBND thị trấn Ái Nghĩa sau khi tiếp thu ý kiến nhà trường xây dựng kế hoạch để đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt và phổ biến rộng rãi tới toàn thể CB,VC nhà trường, cơ quan chủ quản, CMHS, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến sự nghiệp giáo dục.

**2. Tổ chức**

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

**3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược**

- Giai đoạn 1: Từ năm 2020-2022: tiếp tục giữ chuẩn từng bước đầu tư hoàn chỉnh CSVC-Thiết bị; phấn đấu xây dựng từng năm để hoàn chỉnh; xác định việc thực hiện KĐCL và TCQG là nhiệm vụ chính trị quan trọng của nhà trường.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2023-2025: Nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện đảm bảo chương trình GDPT 2018, chất lượng giáo dục ngày càng nâng cao; tạo niềm tin cho xã hội.

- Giai đoạn 3: Từ năm 2025-2030: Tiếp tục xây dựng trường đạt chuẩn, thường xuyên bổ sung CSVC, thiết bị để tạo môi trường học tập tốt nhất, đạt thương hiệu trường có chất lượng cao của huyện Đại Lộc.

**4. Đối với Hiệu trưởng**

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường tới từng CBVC. Thành lập ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng và xác định lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các công việc trong lộ trình thực hiện được xác định.

- Tổ chức rà soát, đánh giá thực hiện kế hoạch hàng năm theo từng giai đoạn phát triển xác định việc làm đến đâu trong kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn.

**5. Đối với Phó Hiệu trưởng**

Theo nhiệm vụ phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm phần việc chuyên môn, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

**6. Đối với tổ trưởng chuyên môn, tổ văn phòng**

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch từng năm trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm. Phân công thực hiện hợp lý cho các cá nhân phù hợp với trách nhiệm, năng lực, sở trường, vị trí việc làm.

- Chủ động xây dựng phương án phát triển của tổ chuyên môn và các giải pháp để hỗ trợ nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

**7. Đối với mỗi CBVC-NLĐ**

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo định kỳ. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

**8. Đối với học sinh**

Không ngừng tự giác học tập, tích cực tham gia các hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học THPT hoặc học nghề. Ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành người công dân tốt.

**9. Ban Đại diện cha mẹ học sinh**

- Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh và tuyên truyền kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đến toàn dân.

- Tăng cường việc giáo dục của gia đình, CMHS quan tâm đúng mức đối với con em, tránh tư tưởng “khoán trắng” cho nhà trường.

**10. Các tổ chức, Đoàn thể trong trường**

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển.

**IX. KIẾN NGHỊ**

**1. Đối với Phòng GDĐT Đại Lộc**

- Phê duyệt kế hoạch chiến lược và quan tâm hỗ trợ cho trường thực hiện nội dung theo đúng kế hoạch phù hợp với chiến lược phát triển.

- Hỗ trợ, hướng dẫn về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

**2. Đối với chính quyền địa phương**

***2.1. UBND thị trấn:*** Hỗ trợ chủ trương, tổ chức tuyên truyền trong nhân dân toàn thị trấn về kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển của trường THCS Nguyễn Trãi. Đẩy mạnh hoạt động và phát huy tác dụng của Hội đồng Giáo dục thị trấn Ái Nghĩa.

***2.2. UBND huyện Đại Lộc:*** Hỗ trợ tài chính hoạt động, nguồn nhân lực và đầu tư xây dựng trường lớp cho nhà trường để thực hiện kế hoạch chiến lược.

Trên đây là kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Trong từng năm nhà trường sẽ đánh giá, rà soát bổ sung kế hoạch cho phù hợp với yêu cầu phát triển./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - ĐU, UBND TTAN (b/c);  - Phòng GDĐT (b/c);  - CBVC-NLĐ (t/h);  - Đăng Website trường;  - Lưu VT. | **HIỆU TRƯỞNG**  **Trần Quang Kinh** |

**PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**

**CHỦ TỊCH**